

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: L<sup>2</sup> Tiến Dũng

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 22/05/1982 Giới tính (Nam, Nữ): Nam

Quê quán: Hà Tây,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc hiện tại: Trại Cao Lãnh K<sup>1</sup> thuộc L<sup>1</sup> T<sup>1</sup> Trại TP HCM

Nơi làm việc trước đây: Trại Cao Lãnh K<sup>1</sup> thuộc L<sup>1</sup> T<sup>1</sup> Trại TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000474

Số hiệu đăng ký:

## PHI U KẾ KHAI THỜNG TIN NH 3 N S

D 3 ng trong ng 3 nh Gi 3 o d c



1) H v 3 t 2 n: L 2 T i 3 n D 3 ng  
2) T 2 n g i kh 3 c (N 3 u c 3 ):  
3) Gi i t 3 nh: Nam 4a) Ngày sinh: 22/5/1982  
4b) N 3 i sinh: TPHCM  
5) T 3 nh tr 3 ng h 3 n nh 3 n: ã c th 3 n

6a) S CMND: 023680986 6b) N 3 i c 3 p: CA.TPHCM  
6c) Ng 3 y c 3 p: 26/11/1998 7) D 3 n t c: Kinh  
8) Tôn giáo: Không 9) Qu c t 3 ch: Vi 3 t Nam

10) Th 3 nh ph 3 n xu 3 t th 3 n: 11) Dion j u ti 2 n c a Gia L 3 nh:

12) Dion j u ti 2 n c a b 3 n th 3 n:

13) N 3 ng khi 3 u/ S tr j ng:

14a) T 3 nh tr 3 ng s c kh e: T t 14b) Nhóm máu:  
14c) Chi 3 u cao(cm): 167 14d) C 3 n n 3 ng (kg): 74.0

14e) Khu 3 y t t 3 t:

15) Qu 3 e quán: x 3 ã Hà Tây Tỉnh

16) H kh 3 u th j ng tr 3 : 83/5 B 3 ch ã ã ng, Ph j ng 2, Q. T 3 n B 3 nh

17a) N 3 i h 3 n nay: 83/5 B 3 ch ã ã ng, Ph j ng 2, Q. T 3 n B 3 nh

17b) ã 3 n tho 3 i c 3 quan: 54 490 589 17c) ã 3 n tho 3 i nh 3 ri 2 ng: 38 957 308

17d) ã 3 n tho 3 i di L ng: 01673116058 17e) Email: dungthanh82@yahoo.com

17g) S t 3 i kho 3 n c 3 nh 3 n: 1603205324898 17h) Ng 3 n h 3 ng m TK: NH NN & Ph 3 t tri 3 n N 3 ng th 3 n

18a) Ng 3 y h p L ng: 18/10/2011 18b) Ng 3 y tuy 3 n d ng: 18/10/2011

18c) C 3 quan ti 3 p nh 3 n l 3 m vi 3 c: Tr j ng C 3 KT L 3 T Tr ng TPHCM

18d) C 3 ng vi 3 c L j c giao (khi h p L ng/ tuy 3 n d ng): Quan h 3 o qu c t 3

19) Ng 3 y b nh 3 i m v 3 o ng 3 ch: 01/12/2011 20a) Ng 3 y v 3 c 3 quan h 3 n nay: 18/10/2011

20b) Thu c lo 3 i c 3 n b : H p L ng c 3 th i h 3 n 20c) C 3 ng vi 3 c h 3 n nay: Nhân viên

20d) ã ng ngh 3 b 3 o h 3 m x 3 h i: 21) Ngày vào ngành GD: 18/10/2011

22a) Ch c v ch 3 nh quy 3 n h 3 n t 3 i:

22b) H 3 s ph c 3 p ch c v : 22c) Ng 3 y b nh 3 i m ch c v h 3 n t 3 i:

22d) L 3 b nh 3 i m CVCQ h 3 n t 3 i:

22e) Ch c v ki 2 m nh 3 i m:

22g) Ch c v ch 3 nh quy 3 n cao nh 3 t L 3 qua:

23a) Ng 3 y v 3 o ã ã ng CSVN: 23b) Ng 3 y ch 3 nh th c:

23c) Ch c v ã ã ng h 3 n t 3 i:

24a) Ng 3 y tham gia t ch c ch 3 nh tr 3 x 3 h i:

24b) T 2 n t ch c CT - XH:

25) Ch c v Lo n th hien nay:

26) nang theo h c kh a Lo t o/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c v n ph th ng: a) T t nghi op: THPT ☒ THCS ☐ 27b) H c h t l p: 12 H o: 12 N m

28a) Tr jnh L chuy n m n cao nh t: n l i h c

28b) Chuy n ng nh Lo t o: Tài chính ngân hàng

28c) N i Lo t o: Tr j ng n h Kinh t Tp HCM

28d) H jnh th c Lo t o: V a l m - V a h c 28e) N m t t nghi op: 2016

29) n qua kh a b i d j ng nghi op v SP: Có ☐

30a) M n d l y ch nh: Nhân viên 30b) C c m n Lang d l y kh c:

31a) C c l p Lang d l y: P. QHQT 31b) Thu c t chuy n m n:

32a) Tr jnh L LLCT:

32b) Tr jnh L QLNN:

32c) Tr jnh L QLGD: 33) T n Tin h c:

34a) Ngo l i ng th nh th lo nh t: T i ng Anh, Tr jnh L B 34b) Ngo l i ng kh c:

35a) Ch c danh: 35b) N m c ng nh n:

36) Danh hi u L j c phong/ t ng cao nh t:

37a) Ng l ch c ng ch c (vi n ch c): Chuy n vi n 37b) M n ng l ch: 01003

37c) B t c l j ng: 2 37d) HS l j ng: 2.670 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch nh lo ch b o l j u HSL: 37h) H j ng t ng y: 01/07/2016

37i) M c t nh n ng l j ng l n sau: 01/12/2014 38a) % ph c p th m ni n v j t khung:

38b) % PC ki m nghi m: 38c) HSPC tr c h nghi m: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu h t: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L c th c:

38i) % PC L c bi t: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h l i:

38m) HSPC kh c: 39) S s BHXH: 7912145840

39b) Ng y b t L u L ng BHXH: 18/01/2012 39c) S th ng L n L ng: 59

40) Ghi chú:

41) Di n bi n l j ng v ph c p (Ghi theo c c quy t L nh n ng b t c l j ng, n ng ng l ch t 4/1993 L n nay)

| T                         | M-n g l c h<br>c-n g ch c | L-j-n g L-j c x-p |       |                                 |     | H-o s ph c-p   |                 |         |                |         |                |           |            |         |                   | Lý do |                |
|---------------------------|---------------------------|-------------------|-------|---------------------------------|-----|----------------|-----------------|---------|----------------|---------|----------------|-----------|------------|---------|-------------------|-------|----------------|
|                           |                           | B-t c             | H-o s | Ch-znh<br>loch b-o<br>l-j u HSL | 85% | V-j t<br>khung | Ki-zm<br>nhi-om | Khu v c | n-j c<br>bi-ot | Thu hút | L-j u<br>L-n g | n c h-l-i | n-j c th-đ | j u L-i | Tr-ic h<br>nhi-om |       | Khác           |
| 01/12/2011-<br>30/11/2014 | 01a003                    | 1                 | 2.100 |                                 |     |                |                 |         |                |         |                |           |            |         |                   |       |                |
| 01/12/2014-               | 01a003                    | 2                 | 2.410 |                                 |     |                |                 |         |                |         |                |           |            |         |                   |       |                |
| 01/07/2016-               | 01003                     | 2                 | 2.670 |                                 |     |                |                 |         |                |         |                |           |            |         |                   |       | chuy-n g l c h |

42) Qu tr jnh Lo t o (ch ghi nh ng kh a Lo t o L n L j c c p b ng t t nghi op)

| Nh p h c | T t nghi op | N i Lo t o (tr j ng, n j c) | Ng nh Lo t o        | H jnh th c n t    | B ng L j c c p | S v n b ng | Ng y c p   |
|----------|-------------|-----------------------------|---------------------|-------------------|----------------|------------|------------|
| 2011     | 2015        | Tr j ng n h Kinh t Tp HCM   | Tài chính ngân hàng | V a l m - V a h c | n l i h c      | 881516     | 16/06/2016 |

43) Qu tr jnh b i d j ng (ch ghi nh ng kh a Lo t o L n L j c c p ch ng ch hay ch ng nh n)

|                        |                                 |                     |                        |                                 |
|------------------------|---------------------------------|---------------------|------------------------|---------------------------------|
| Th i gian              | N-i b i d j ng (tr j ng, n j c) | N i dung b i d j ng | Lo i h i nh b i d j ng | Ch ng nh n, ch ng cho L j c c p |
| / / 2009<br>- / / 2010 | Tr j ng ã H S j ph m TPHCM      | Ti ng Anh B         | B i d j ng             | Ch ng cho b i d j ng            |

44) ã c Li m l ch s b n th n (tr j c khi L j c tuy n d ng)

|                             |                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| T th ng, n m L n th ng, n m | ã h c v t t nghi p nh ng tr j ng n o, L u ho c l m nh ng c ng vi c g (k c h p L ng lao L ng) trong c quan, L n v, t ch c n o, L u (k khai nh ng th nh t c n i b t trong h c t p, lao L ng) ? Tr j ng h p b b t, b t (th i gian n o, L u, ai bi t) ? |
| 01/09/1994-30/05/1997       | H c sinh tr j ng THCS ã c L p                                                                                                                                                                                                                       |
| 01/09/1997-30/05/2000       | H c sinh tr j ng THPT Nguy n Th Minh Khai                                                                                                                                                                                                           |
| 01/09/2001-30/05/2002       | Sinh vi n tr j ng ã i h c k thu t c ng ngh tp H Ch Minh                                                                                                                                                                                             |
| 01/09/2002-30/05/2004       | H c ti ng ã c ã c                                                                                                                                                                                                                                   |
| 01/09/2004-30/05/2005       | H c d b L i h c Halle (Saale) ã c                                                                                                                                                                                                                   |
| 01/09/2005-30/05/2009       | H c c ng ngh th ng tin Marti-Luther-Uni Halle-Wittenberg ã c                                                                                                                                                                                        |
| 01/06/2009-30/01/2011       | V i t Nam                                                                                                                                                                                                                                           |
| 01/02/2011-30/07/2011       | Nh n vi n CT Vietel                                                                                                                                                                                                                                 |

45) Qu tr i nh c ng t c (t khi L j c tuy n d ng v o c quan nh n j c)

|           |                                                                                 |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| T ... L n | L m g ? L u ? Ch c danh, ch c v cao nh t (ã ng, ch i nh quy n, Lo n th ) L qua? |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|

46) Qu tr i nh tham gia t ch c ch i nh tr - x h i, h i ngh nghi p

|           |                                                       |
|-----------|-------------------------------------------------------|
| T ... L n | Ch c v / ch c danh; T n t ch c, t n h i; N-i L t tr s |
|-----------|-------------------------------------------------------|

47) Khen th j ng

|          |                                                         |
|----------|---------------------------------------------------------|
| N m khen | N i dung, h i nh th c khen th j ng; C quan khen th j ng |
|----------|---------------------------------------------------------|

48) K lu t

|           |                    |                             |                              |                      |
|-----------|--------------------|-----------------------------|------------------------------|----------------------|
| Ng y b KL | H i nh th c k lu t | C quan ra quy t l nh k lu t | C quan c ng t c khi b k lu t | Nguy n nh n b k lu t |
|-----------|--------------------|-----------------------------|------------------------------|----------------------|

49) Tham gia l c l j ng v y trang

|    |                |                |           |                                         |
|----|----------------|----------------|-----------|-----------------------------------------|
| TT | Ng y nh p ng y | Ng y xu t ng y | C p b t c | Ngh nghi p v ch c v cao nh t trong LLVT |
|----|----------------|----------------|-----------|-----------------------------------------|

50) N j c ngo i L n

|                       |               |                         |
|-----------------------|---------------|-------------------------|
| T ... L n             | T n n j c L n | M c l ch Li n j c ngo i |
| 01/09/2002-30/05/2009 | Comoros       | Du h c ã c              |

51a) Quan h o gia L i nh (Ch khai v b n th n v ho c ch ng v c c con)

|          |           |          |                                                      |
|----------|-----------|----------|------------------------------------------------------|
| Quan h o | H v t t n | N m sinh | H i n Lang l m g, L u (ghi L a cho n-i th j ng tr %) |
|----------|-----------|----------|------------------------------------------------------|

51b) Quan h o gia L i nh, th n t c a b n th n (Đ ng b n i ngo i, b m , b m nu i, anh ch em ru t)

|            |                    |          |                                                                 |
|------------|--------------------|----------|-----------------------------------------------------------------|
| Quan h o   | H v t t n          | N m sinh | H i n Lang l m g, L u (ghi L a cho n-i th j ng tr %)            |
| Đ ng ngo i | Ph m H ng Tr j -ng | 0        | ã m t                                                           |
| Đ ng n i   | L H u V y          | 0        | ã m t                                                           |
| B n i      | ã i nh Th H t      | 0        | ã m t                                                           |
| Cha L      | L Ti n L j ng      | 1956     | K s j Li n c ng t c t i Trung T m ã u ã h o th ng Li n Mi n Nam |
| M L        | Nh Th M            | 1958     | B n h ng ã c 45 Semmelweisstr. Magdeburg 39112                  |
| M L        | Ph m Th H ng C nh  | 1960     | Gi m L c ã c ng ty TNHH X y L p ã i n Ti n Th nh                |



